

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/DS-ST

Ngày: 22-9-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông L Văn Rễn;
2. Ông Nguyễn Hồng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà L Đình Quê Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sơn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguy đơn:* Ông Nguyễn Phú Y, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Tổ 20, ấp Long Châu, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phú Y là: ông Ngô Vĩ L, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 167, tổ 1, ấp Bàu Vừng, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Bà L Thị Lệ H, sinh năm 1988. Địa chỉ: số 21, tổ 16, khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Trần H2, sinh năm 1987. Cư trú: số 21, tổ 16, khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

2. Bà Dương Thị Kim A, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ 20, ấp Long Châu, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-8-2022 và trong quá trình làm việc nguY đơn ông Nguyễn Phú Y trình bày:

Vợ ông là bà Dương Thị Kim A làm việc chung với bà L Thị Lệ H tại Công ty Việt Nam Mộc Bài, bà H còn là người dạy tiếng Hàn Quốc cho vợ ông nên gia đình ông quen biết với bà H. Bà H nói với vợ ông là cần tiền để làm vốn làm ăn nên hỏi vay tiền của vợ chồng ông, do tin tưởng nên đã cho bà H vay tiền. Nhiều lần cụ thể:

- Ngày 16-5-2022 chuyển khoản 640.000.000 đồng.
- Ngày 01-6-2022 chuyển khoản 400.000.000 đồng.
- Ngày 13-6-2022 chuyển khoản 150.000.000 đồng.
- Ngày 27-5-2022 vợ tôi giao tiền mặt cho chị H là 470.000.000 đồng.
- Ngày 30 -5-2022 vợ tôi giao tiền mặt cho chị H là 600.000.000 đồng.

Tổng cộng là: 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

Khi vay tiền, bà H có lập 02 (hai) “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 27-5-2022 và ngày 30-5-2022” tự ký tên và giao cho ông Y giữ. Ông cho bà H vay tiền không có thỏa thuận về lãi suất, không có thế chấp tài sản, thời hạn vay tiền là 01 (một) tháng. Hết thời hạn nhưng bà H không trả tiền, ông Y đã đòi nợ nhiều lần nhưng bà H cố tình không trả, còn né tránh. Bà H vay tiền để làm ăn và trong thời kỳ hôn nhân giữa H và ông H2. Nên ông yêu cầu bà H trả số tiền vay là 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Yêu cầu ông Nguyễn Trần H2 là chồng của bà L Thị Lệ H có nghĩa vụ cùng trả số tiền 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

Ngày 19-9-2023 ông Ngô Vĩ L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Trần H2 trình bày:

Ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Trần H2. Ông yêu cầu bà L Thị Lệ H trả số tiền gốc 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn: Bà L Thị Lệ H, ông Nguyễn Trần H2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại

khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa, nguY đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu phản tố, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật. Tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 274, 275, 278, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Y, buộc bà L Thị Lệ H trả cho ông Y số tiền gốc 2.260.000.000 đồng, ghi nhận ông Y không yêu cầu tính lãi suất.

Về án phí: Bà L Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng ông Nguyễn Phú Y khởi kiện bà L Thị Lệ H về trA chấp dân sự về vay tài sản, bà H có địa chỉ cư trú tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, bị đơn là bà L Thị Lệ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H. Bà H phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 6; Điều 72 và Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện ngày 08-8-2023 ông Y khởi kiện yêu cầu bà H, ông H2 cùng có nghĩa vụ trả cho ông số tiền nợ gốc 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng. Tuy nhiên, ngày 19-9-2023 thì ông L đại diện cho ông Y rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trần H2. Xét thấy, việc nguY đơn thay đổi yêu cầu là hoàn

toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Nội dung trả chấp:

[3.1] Về tiền nợ gốc: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Y yêu cầu bà L Thị Lệ H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) theo các chứng từ giao dịch chuyển khoản tại Agribank và hợp đồng vay tiền thấy rằng: Các chứng từ giao dịch chuyển khoản tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) thể hiện: Bà L Thị Lệ H, sinh ngày 25-4-1988, chứng minh nhân dân số 194 331 282 cấp ngày 10/8/2013. Nơi cấp: Công an Quảng Bình đã mở tài khoản tại Agribank, có số tài khoản là 5708205100155 có lịch sử giao dịch là sổ phụ kèm theo (bút lục từ 49-58). Qua lịch sử giao dịch trên sổ phụ thể hiện: Ngày 16-5-2022 Nguyễn Phú Y cho mượn 640.000.000 (sáu trăm bốn mươi triệu) đồng; Ngày 01-6-2022 Nguyễn Phú Y chuyển khoản cho mượn 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng; Ngày 01-6-2022 Nguyễn Phú Y chuyển khoản 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng; Tổng cộng là: 1.190.000.000 (một tỷ một trăm mười chín triệu) đồng.

[3.2] Tại biên bản lấy lời khai đối với bà Huỳnh Thị Kim Ân (các bút lục 47,48). Bà Ân đã xác định: Vào các ngày 27/5/2022, 30/5/2022 bà Kim A đi cùng với bà Lệ H đến nhà bà Kim Ân để vay tiền. Lần thứ nhất bà Kim A vay số tiền 470.000.000 đồng, lần thứ hai số tiền 600.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà Ân không quen biết với bà H nên không cho bà H vay tiền, mà chỉ cho bà Kim A vay tiền. Sau đó bà Kim A cho bà Lệ H vay lại số tiền trên. Cả hai lần đều có sự chứng kiến của bà Kim Ân. Khi vay tiền bà H đã làm 04 “Hợp đồng cho cá nhân vay tiền” (BL 38-45) giao cho ông Y, và bà Kim Ân giữ, Lời khai của bà Kim Ân phù hợp với lời khai trước đó của bà Kim A về việc vay tiền của bà Lệ H (các bút lục 38,39). Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên cho thấy: Việc vay mượn tiền của bà L Thị Lệ H đối với ông Nguyễn Phú Y và bà Dương Thị Kim A là có thật.

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã được Tòa án thông báo về nội dung yêu cầu của ông Y nhưng bà H cố tình không đến, từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không yêu cầu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho việc trả nợ vay. Do đó, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 471, 474, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng dân sự về vay tài sản giữa ông Y và bà H là có thật, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Y khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền vay là phù hợp với quy định tại các Điều 274, 275, 278, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Y đối với bà H là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về lãi suất: Ông Nguyễn Phú Y không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Y, buộc bà L Thị Lệ H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phú Y số tiền nợ gốc 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: bà L Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 77.200.000 đồng án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Nguyễn Phú Y không phải chịu án phí, do đó ông Y được hoàn trả tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 274, 275, 278, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 147, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phú Y đối với bà L Thị Lệ H.

Buộc bà L Thị Lệ H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Phú Y số tiền nợ gốc là 2.260.000.000 (hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu) đồng. Ghi nhận ông Y không yêu cầu trả tiền lãi.

2. Kể từ ngày ông Nguyễn Phú Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L Thị Lệ H không trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà L Thị Lệ H còn phải trả cho ông Nguyễn Phú Y số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: bà L Thị Lệ H phải chịu 77.200.000 (bảy mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ông Nguyễn Phú Y số tiền 38.600.000 (ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0022876 ngày 16-11-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Phú Y, ông Ngô Vĩ L, bà L Thị Lệ H, A Nguyễn Trần H2 được quyền kháng cáo bản án Ln Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tâm